

2014 Die Hard Regatta

Lake Harriet MN

Sailed: 7, Discards: 0, To count: 7, Entries: 23, Scoring system: Appendix A

Rank	Fleet	Class	SailNo	Club	HelmName	9-13 R1	9-13 R2	9-13 R3	9-13 R4	9-13 R5	9-14 R1	9-14 R2	Total	Nett
1st	MC	MC	1987	UMYC	Neuman, Noel	6	1	2	2	4	2	4	21	21
2nd	MC	MC	1969	UMYC	Christianson, Mark	1	2	5	3	2	1	8	22	22
3rd	MC	MC	2606	CLYC	Oltrogge, Stu	5	4	8	1	1	5	11	35	35
4th	MC	MC	2140		Abramson, Dave	2	3	7	6	13	3	3	37	37
5th	MC	MC	2091	LHYC	Seymour, Chris	3	5	4	5	24.0 DNF	4	1	46	46
6th	MC	MC	1933	LHYC	Curtis, Jason	7	6	3	12	3	11	6	48	48
7th	MC	MC	2126	UMYC	Morical, Keith	4	9	11	4	7	7	7	49	49
8th	MC	MC	2121	LHYC	Mott, Dave	8	8	6	11	5	12	5	55	55
9th	MC	MC	2604	LHYC	Netzer, Robert	12	7	15	10	6	9	2	61	61
10th	MC	MC	2419	OYC	Nolte, Bill	10	15	1	13	8	6	13	66	66
11th	MC	MC	1765	FTYA	Marquardt, Jim	9	11	9	7	10	14	12	72	72
12th	MC	MC	2144	LHYC	Fraser, Jamie	14	12	16	8	12	13	15	90	90
13th	MC	MC	1916	LHYC	Wold, Jayson	13	13	12	9	9	18	17	91	91
14th	MC	MC	2045	TCSC	Berg, John	16	10	20	14	18	8	10	96	96
15th	MC	MC	2118	UMYC	Grzybek, John	11	18	10	17	14	17	14	101	101
16th	MC	MC	1650	LHYC	Hovde, John	17	14	17	15	24.0 DNC	10	9	106	106
17th	MC	MC	2033	TCSC	Callanan/Silver	18	16	21	20	16	15	19	125	125
18th	MC	MC	2322	LHYC	Ott, Chuck	19	20	13	18	17	19	20	126	126
19th	MC	MC	1246	LHYC	Anderson, Mark	21	19	14	19	15	20	21	129	129
20th	MC	MC	1664	LHYC	Tolonen, Lori	20	21	19	16	11	21	22	130	130
21st	MC	MC	1280	LHYC	McPhail, Stu	15	17	18	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	146	146
22nd	MC	MC	2539	LHYC	Gantzer, Charlie	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	16	16	152	152
23rd	MC	MC	438	TCSC	Tennis, Jerry	22	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	24.0 DNC	18	160	160